TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 07 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn P, TT V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn P, TT V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/01/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 7 năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước khi kết hôn hai bên chưa tìm hiểu kỹ về nhau nên trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng hay sảy ra cãi vã. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai đều cảm thấy mệt mỏi. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vẫn không hòa hợp được. Nay vợ chồng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị TAND huyện Thạch Thành giải quyết cho ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 03/10/2017. Sau khi ly hôn, anh H và chị H thỏa thuận, chị H sẽ trực tiếp nuôi con, anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận, anh H là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tâm Đ, sinh ngày 03/10/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí DSST anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số: AA/2018/0002818 ngày 13/7/2020. Anh Nguyễn Ngọc H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc